

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2025
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỚI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYÊN SANG (*)		
I	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TRONG NƯỚC		32.365	31.184	1.181		
1	Bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch:		3.540	3.384	156		
1,1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	1.200	1.110	90	12	- Quý 2: 6 lớp; - Quý 3: 6 lớp
1,2	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	1.000	934	66	10	Quý 2
1,3	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	40	40		2	Theo thời gian tổ chức của cơ sở đào tạo bồi dưỡng
1,4	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	500	500		5	Quý 2
1,5	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	150	150		2	Quý 2
1,6	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên	Công chức ngành Thanh tra Thành phố; Công chức phụ trách công tác thanh tra	400	400		4	Quý 2

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỖI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYỂN SANG (*)		
1,7	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên chính	Là công chức đang giữ ngạch tương đương Thanh tra viên chính nhưng chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính; Công chức ở ngạch thanh tra viên có thời gian giữ ngạch thanh tra viên và tương đương 07 năm trở lên	250	250		3	Quý 3
2	Các lớp bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo quản lý		1.300	1.300	-		
2,1	<i>- Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp xã</i>	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	300	300		3	Quý 2, 3
2,2	<i>- Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương</i>	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	900	900		9	Quý 2, 3
2,3	<i>- Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương</i>	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	70	70		2	Theo thời gian tổ chức của cơ sở đào tạo bồi dưỡng
2,4	<i>- Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Huyện và tương đương</i>	Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố	30	30		1	Theo thời gian tổ chức của cơ sở đào tạo bồi dưỡng
3	Các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và kiến thức đối ngoại		2.100	2.100	-		
3,1	Bồi dưỡng ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tiếng Anh)	Cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm	550	550		10	Quý 3, 4
3,2	Bồi dưỡng ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tiếng Anh)	Cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm	550	550		10	Quý 3, 4
3,3	Lớp bồi dưỡng kiến thức đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	500	500		7	Quý 2, 3
3,4	Lớp bồi dưỡng kỹ năng đối ngoại, kết hợp thực hành hoặc thực tế	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	500	500		10	Quý 2, 3

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỚI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYỂN SANG (*)		
4	Các lớp bồi dưỡng theo các chương trình, đề án của Trung ương, Thành phố và theo yêu cầu vị trí việc làm						
4,1	LĨNH VỰC NỘI VỤ	Các lớp bồi dưỡng theo các chương trình, đề án cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức viên chức, xây dựng nền công vụ thực hiện hiệu lực hiệu quả	10.475	9.950	525		
4.1.1	Lớp bồi dưỡng chỉ số PAPI	- Lãnh đạo Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã - thị trấn được phân công trực tiếp phụ trách các lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI; - Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, quận - huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã - thị trấn, phụ trách trực tiếp các lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI; - Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phụ trách các nội dung liên quan đến các lĩnh vực của Chỉ số PAPI công tác tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị trực thuộc. - Cán bộ phụ trách công tác đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã - thị trấn phụ trách công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. - Cán bộ, công chức phụ trách công tác Dân vận, Dân vận chính quyền.	800	800		8	Quý 2
4.1.2	Lớp bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	900	900		9	Quý 2
4.1.3	Lớp bồi dưỡng chuyển đổi số và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06)	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	2.025	1.500	525	8	Quý 2
4.1.4	Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành văn thư - lưu trữ	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực văn thư, lưu trữ	1.050	1.050		11	Quý 2, 3
4.1.5	Lớp bồi dưỡng văn hóa công vụ	Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của Thành phố	4.500	4.500		15	Quý 3
4.1.6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	1.200	1.200		12	Quý 3

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỖI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYỂN SANG (*)		
4,2	LĨNH VỰC THANH TRA		2.400	2.400			
4.2.1	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Tiếp công dân, xử lý đơn đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Công chức, viên chức phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra công chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn thư ở các cơ quan, đơn vị	1.000	1.000		10	
4.2.2	Bồi dưỡng nghiệp vụ Trưởng Đoàn thanh tra	Công chức là Thanh tra quận, huyện, sở, ngành, Thành phố Thủ Đức	70	70		1	
4.2.3	Lớp Kỹ năng, phương pháp thực hiện các biện pháp, phòng ngừa các hành vi tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra; phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng	700	700		7	
4.2.4	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo	Công chức được phân công làm Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo; công chức phụ trách công tác giải quyết, khiếu nại tố cáo ở đơn vị.	550	550		6	
4.2.5	Lớp bồi dưỡng kỹ năng Thanh tra, kiểm tra tài chính	Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra.	80	80		1	
4,3	LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO		2.300	2.300	-		
4.3.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức về dân tộc và công tác dân tộc	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác dân tộc ở Sở - ngành và UBND cấp huyện, cấp xã; Bí thư chi bộ, Trưởng Khu phố, ấp; Tổ trưởng Tổ Dân phố, Tổ nhân dân (nơi có đông đồng bào DTTS)	1.500	1.500		5	Quý 2, 3
4.3.2	Lớp bồi dưỡng tiếng nói, chữ viết dân tộc Hoa, Khmer, Chăm	Cán bộ, công chức phụ trách công tác dân tộc	350	350		7	Quý 2, 3
4.3.3	Lớp bồi dưỡng về công tác tín ngưỡng, tôn giáo	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo	450	450		5	Quý 3

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỖI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYỂN SANG (*)		
4,4	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		3.675	3.675	-		
4.4.1	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thẩm định giá nhà nước	Công chức, viên chức phụ trách công tác thẩm định giá đất tại Sở - ngành Thành phố, Cục Thuế Thành phố; Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức.	225	225		2	Quý 3
4.4.2	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát viên	Kiểm soát viên, công chức dự kiến bổ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên	100	100		1	Quý 3
4.4.3	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	1.750	1.750		18	Quý 3
4.4.4	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu qua mạng	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	1.600	1.600		16	Quý 3
4,5	LĨNH VỰC TƯ PHÁP		175	175			
4.5.1	Bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức tư pháp - hộ tịch	Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp ; Công chức dự kiến tiếp nhận vào làm công tác tư pháp - hộ tịch cấp xã hoặc tiếp nhận làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp	175	175		3	Quý 2
4,6	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM		120	120			
4.6.1	Lớp Điều tra, phân tích, xử lý ngộ độc thực phẩm	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	120	120		2	Quý 2

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỚI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYÊN SANG (*)		
4,7	LĨNH VỰC XÂY DỰNG		3.410	2.910	500		
4.7.1	Lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về hạ tầng đô thị	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; viên chức, người lao động phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường ở các Công ty Dịch vụ Công ích cấp huyện.	1.085	800	285	10	Quý 1
4.7.2	Lớp Bồi dưỡng kiến thức về đầu tư xây dựng; Quản lý khai thác, vận hành và bảo dưỡng công trình hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	1.075	860	215	10	Quý 1
4.7.3	Lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng	Công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng của Thanh tra Sở Xây dựng; cán bộ, công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	600	600		6	Quý 3
4.7.4	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước về cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép	Cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực xây dựng ở Sở - ngành; lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự đô thị ở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	650	650		6	Quý 3
4,8	BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ		2.060	2.060			
4.8.1	Bồi dưỡng cơ bản về nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội	Cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện, Thường trực Hội LHPN cấp xã, Hội Phụ nữ chợ	120	120		1	Quý 2
4.8.2	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác Hội, công tác xã hội cho cán bộ Hội LHPN cấp huyện	Cán bộ Hội LHPN cấp huyện	60	60		1	Quý 2
4.8.3	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác Hội, công tác xã hội cho thường trực Hội LHPN cấp xã, Thường trực Hội Phụ nữ chợ	Thường trực Hội LHPN cấp xã, Thường trực Hội Phụ nữ chợ	120	120		1	Quý 2
4.8.4	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác Hội, công tác xã hội cho cán bộ nguồn quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội LHPN cấp xã, Hội Phụ nữ chợ	Cán bộ nguồn quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội LHPN cấp xã, Hội Phụ nữ chợ	60	60		1	Quý 2
4.8.5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho Chi hội trưởng phụ nữ	Chi hội trưởng phụ nữ	1700	1700		15	Quý 3

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỚI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYỂN SANG (*)		
4,9	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG		810	810			Quý 2
4.9.1	Lớp tập huấn cập nhật các quy định mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực môi trường của các sở - ngành	300	300		4	Quý 3
4.9.2	Lớp Bồi dưỡng về quản lý tài nguyên nước	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	150	150		2	Quý 3
4.9.3	Lớp bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	180	180		2	Quý 3
4.9.4	Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	180	180		2	Quý 3
II	BỒI DƯỠNG NƯỚC NGOÀI		250	250	-		
1	Bồi dưỡng về tổ chức và vận hành chính quyền đô thị, quản lý hoạt động cộng đồng dân cư và tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	50	50			Tháng 4
2	Bồi dưỡng về quản lý công gắn với xây dựng chính sách đặc thù dành cho siêu đô thị	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	50	50			Tháng 5
5	Bồi dưỡng về quản trị tổ chức, xây dựng nền công vụ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	25	25			Tháng 6

STT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2025				SỐ LỚP DỰ KIẾN TỔ CHỨC	THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
		ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ	TỔNG SỐ HỌC VIÊN	TUYỂN MỚI NĂM 2025	NĂM 2024 CHUYÊN SANG (*)		
4	Bồi dưỡng về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	25	25			Tháng 7
3	Bồi dưỡng về cải cách hành chính	Thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 (trong đó tập trung vào thành viên liên quan công tác cải cách hành chính), - Thành viên Tổ công tác Cải cách hành chính Thành phố; - Đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành; - Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; - Công chức, viên chức đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính	50	50			Tháng 8
6	Bồi dưỡng về phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách nhiệm vụ liên quan với nội dung khóa học	25	25			Tháng 9
7	Bồi dưỡng kiến thức về phát triển nông thôn thông minh, bền vững tại Nhật Bản	Cán bộ, công chức phụ trách nhiệm vụ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh	25	25			Tháng 10
	TỔNG CỘNG		32.615	31.434	1.181		

(*) Chỉ tiêu các lớp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 được phê duyệt theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 và Quyết định số 5428/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố